

như nhân lực đặt dưới quyền sử dụng của tỉnh đó. Lâm sản sản xuất ra hoàn toàn do cơ quan lâm nghiệp quản lý.

Tuy nhiên để chiếu cố đến nhu cầu của hợp tác xã và cá nhân đi khai thác, cơ quan lâm nghiệp có thể phân phối cho các đơn vị sản xuất một phần lâm sản khai thác theo nguyên tắc:

— Đối với hợp tác xã, có thể phân phối từ 10 đến 30% tổng số lượng lâm sản đã khai thác được và được phép trực tiếp mang về dùng cho nhu cầu của hợp tác xã; dự trữ nhu cầu này phải có chứng nhận của Ủy ban Hành chính xã và cơ quan có trách nhiệm duyệt y (như Ty Lâm nghiệp, Ban công tác nông thôn tỉnh, Ty Thương nghiệp... tùy theo sự quy định của tỉnh điều động nhân lực). Đối với hợp tác xã tiểu thủ công (dùng tre, nứa đan lát) có hợp đồng gia công của mậu dịch thì số lượng tre nứa được ưu tiên phân phối theo dự trữ của mậu dịch.

— Trong điều kiện khả năng rừng hiện nay và nhu cầu quan trọng của Nhà nước trong việc kiến thiết cơ bản, hướng phân phối lâm sản cho nhu cầu của hợp tác xã là:

a) Chủ yếu dùng tre nứa,

b) Phân phối cho nhu cầu thiết thực phục vụ sản xuất như nông cụ, ngư cụ.

-- Riêng đối với gỗ cảnh ngon, các đơn vị sản xuất được chiếu cố sử dụng để làm những dụng cụ, đồ đạc... cần thiết cho hợp tác xã hoặc được chế biến sơ bộ thành thành phẩm trước khi mang về.

Lâm sản được phân phối và được phép mang về có thể sử dụng cho nhu cầu của hợp tác xã hoặc của xã viên đó khai thác; phần sử dụng không hết cũng có thể nhượng lại cho các xã viên khác hoặc các hợp tác xã lân cận, theo giá quy định của mậu dịch, tuyệt đối không được mang ra bán tự do ngoài thị trường.

Thông tư này chỉ quy định những nguyên tắc lớn cho các tỉnh, do đó mỗi tỉnh sẽ căn cứ theo tình hình cụ thể của địa phương mình để áp dụng một cách linh hoạt. Trên tinh thần chiếu cố nhu cầu lâm sản (tre, nứa, lá, gỗ làm nông cụ) của hợp tác xã và của nhân dân, nhưng phải nắm vững nhiệm vụ xây dựng rừng, bảo vệ rừng. Khi thi hành, có gặp những khó khăn trở ngại hoặc có ý kiến bổ sung, đề nghị kịp thời báo cáo cho Liên bộ biết để nghiên cứu giải quyết.

Hà nội, ngày 12 tháng 12 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội thương Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN TẠO

HOÀNG QUỐC THỊNH

K. T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thủ trưởng

NGUYỄN TẠO

NGOẠI THƯƠNG — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 16-LB ngày 19-12-1959 quy định thể lệ xuất nhập khẩu mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo.

Căn cứ vào nghị định số 512-TTg ngày 16-4-1955 của Thủ tướng Chính phủ về điều lệ quản lý ngoại thương, Liên bộ Ngoại thương — Tài chính quy định trong thông tư này thể lệ xuất nhập khẩu đối với các mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo, nhằm đảm bảo chính sách quản lý ngoại thương.

I. THỂ NÀO LÀ MẪU HÀNG VÀ VẬT PHẨM QUẢNG CÁO

Mẫu hàng dùng để giới thiệu một loại hàng theo quy cách và phẩm chất nhất định. Mẫu hàng có thể có giá trị hàng hóa hay không có giá trị hàng hóa, có thể thuộc loại hàng phải trả thuế nhập khẩu hay được miễn thuế nhập khẩu, có thể mua mất tiền hay miễn không. Mẫu hàng thuộc loại hàng cấm không được phép xuất nhập.

Vật phẩm quảng cáo là những hàng mang tên hiệu hay tranh ảnh để quảng cáo cho một loại hàng nào hay cho một doanh nghiệp nào. Thường vật phẩm quảng cáo là hàng gửi biếu, không phải trả tiền. Vật phẩm quảng cáo thuộc loại cấm không được phép xuất nhập.

II. GIẤY PHÉP XUẤT, NHẬP

Mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo trị giá 50đ Ngân hàng Việt nam trở xuống được miễn giấy phép xuất nhập khẩu.

Nếu trị giá trên 50 đồng, người gửi hay người nhận phải xin phép cơ quan Hải quan.

Nếu mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo thuộc loại hàng cấm phải có giấy phép mới được xuất nhập, thì dù trị giá dưới 50đ, người gửi hay người nhận cũng phải xin phép cơ quan Hải quan.

III. THỦ TỤC HẢI QUAN

Mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo xuất nhập khẩu phải theo đúng thủ tục khai hàng, kiểm hóa của Hải quan.

Mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo không có giá trị hàng hóa được miễn thuế.

Mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo có giá trị hàng hóa nếu chỉ dùng để nghiên cứu mặt hàng hay để quảng cáo hàng, thì được miễn thuế, nhưng khi mang sử dụng hay mang bán thì phải trả thuế nhập khẩu và thuế hàng hóa (nếu có).

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
0966 700 000
LawSoft

Người nhận mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo phải giữ sổ theo dõi, theo mẫu do Sở Hải quan trung ương ấn định.

Sổ theo dõi không áp dụng với mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo không có giá trị hàng hóa.

Cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế vụ có quyền kiểm tra sổ theo dõi và kiểm tra hàng mẫu nếu xét cần.

Thuế sẽ tính theo thuế biểu chung, căn cứ vào trị giá hàng thực tế khi mang sử dụng hay mang bán.

IV. ĐIỀU KHOẢN PHỤ

Nhưng hành vi phạm vào thể lệ xuất nhập khẩu mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo sẽ bị trừng phạt theo nghị định số 462-PI ngày 18-2-1955 của Thủ tướng Chính phủ.

Thể lệ này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1960.

Sở Hải quan trung ương có trách nhiệm quy định chi tiết thi hành thể lệ này.

Hà nội, ngày 19 tháng 12 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Bộ trưởng

Thư trưởng

Bộ Ngoại thương

TRỊN VĂN BÌNH

PHAN ANH

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC

NGHỊ ĐỊNH số 821-NĐ ngày 24-12-1959 thành lập tòa báo « Người giáo viên nhân dân » thay cho tòa soạn báo « Giáo dục nhân dân ».

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ sắc lệnh số 119-SL ngày 9-7-1946 thành lập Bộ Giáo dục;

Căn cứ sắc lệnh số 282-SL ngày 14-10-1958 kèm theo luật về chế độ báo chí;

Căn cứ giấy phép số 35-GP ngày 30-10-1959 của Thủ tướng phủ;

Căn cứ công văn số 2638/VG ngày 2-7-1958 của Thủ tướng phủ về việc thực hiện kinh tế hạch toán đối với các báo và tạp chí;

Xét nhu cầu công tác,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập tòa báo « Người giáo viên nhân dân » thay cho tòa soạn báo « Giáo dục Nhân dân » với mục đích góp phần vào việc hướng dẫn công tác, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ về lý luận và kinh nghiệm nghiệp vụ, tư tưởng lập

trường quan điểm, đường lối phương châm giáo dục, và động viên thi đua phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn trong nhiệm vụ, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Điều 2. — Tòa báo do một chủ nhiệm lãnh đạo và từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm giúp việc.

Điều 3. — Tổ chức của tòa báo quy định như sau:

a) Ban biên tập gồm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm tòa báo và một số ủy viên.

b) Tòa soạn do một thư ký tòa soạn phụ trách và một số cán bộ giúp việc.

c) Tổ quản lý trị sự do một quản lý phụ trách và một số nhân viên giúp việc.

Điều 4. — Tòa báo « Người giáo viên nhân dân » được tổ chức một hệ thống và một mạng lưới thông tin viên trong các cơ sở giáo dục, và trong các bộ, giáo viên ngành giáo dục.

Điều 5. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Giám đốc Vụ Tổ chức và cán bộ, Chủ nhiệm báo « Người giáo viên nhân dân » chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 24 tháng 12 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

THÔNG TƯ số 481-PH/KV ngày 16-12-1959 bổ sung một số điểm chính về việc xử lý các vụ thiếu, mất tiền.

Kính gửi: Các ông Trưởng chi nhánh và Trưởng chi điểm Ngân hàng toàn quốc

Gần đây, ở nhiều chi nhánh việc xử lý các vụ thiếu, mất tiền bạc chưa phản ảnh được đầy đủ tinh thần chính sách và nêu cao tác dụng giáo dục và ngăn chặn hành động tham ô do đó không dễ cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản quốc gia bằng cách chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, nội quy công tác kiểm nhận tiền bạc bảo quản kho quỹ, các việc xử lý quá nhẹ, miễn giảm vô nguyên tắc và các việc xử lý không kịp thời.

Để sửa chữa tình hình trên đây Ngân hàng trung ương nhắc các ông phải kiên quyết thi hành đúng nguyên tắc cơ bản của chế độ xử lý đã đề ra là:

1. Mỗi cán bộ, nhân viên làm thiếu, mất tiền phải đền bù đủ số, các cán bộ phụ trách có liên quan cũng phải chịu trách nhiệm liên đới về việc dễ xảy ra thiếu, mất như vi phạm các chế độ thu, phát, bảo quản, không chấp hành nội quy và nguyên tắc thể lệ làm việc v.v... Để kịp thời giáo

09669043

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft